

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Nghệ An

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Nội tiết Nghệ An

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0171/SYT-GPHD, do Sở Y tế Nghệ An, cấp ngày 26 tháng 03 năm 2015

Địa chỉ: Số 11 Mai Hắc Đế, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS. BS Nguyễn Văn Hoàn

Điện thoại liên hệ: 0943879868 Email (nếu có): vanhoan_ttnt@yahoo

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*

2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2).*

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2)*

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 3).*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có) *au*



Nguyễn Văn Hoàn

Phụ lục 1.

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường, Basedow, Suy Giáp, Bướu cổ...	Khoa Nội tiết Tổng hợp	5	50	80	240	0	50
2		Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Nội - Nội tiết		Khoa Đái tháo đường	4	40	75	225	0	40
3		Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Nội - Nội tiết		Khoa Hồi sức - cấp cứu	3	30	30	90	0	30
4		Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Nội - Nội tiết		Khoa khám bệnh ngoại trú	3	30	0	0	0	30



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
5	7720301	Đại Học	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật của cử nhân điều dưỡng ở bệnh nhân	Khoa Nội tiết Tổng hợp	1	10	80	240	0	10
6	7720301	Đại Học	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Đái tháo đường, Basedow, Suy Giáp, Bướu cổ...	Khoa Hồi sức - cấp cứu	1	10	30	90	0	10
7	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng	Khoa Nội tiết Tổng hợp	7	105	80	240	0	105
8		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	điều dưỡng cao đẳng ở bệnh	Khoa Đái tháo đường	4	60	75	225	0	60



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
9		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	nhân Đái tháo đường, Basedow, Suy Giáp, Bướu cổ...	Khoa Hồi sức - cấp cứu	2	30	30	90	0	30
Tổng cộng							30	365	185	555	0	365

Vinh, ngày 20 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hoàn

Phụ lục 2.
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thanh Hải	CKI	Nội khoa	003471/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường thai kỳ	Khoa Nội tiết tổng hợp	80
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Bs	Đa khoa	003468/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường có biến chứng tim mạch		



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Võ Thị Tuyết	CKI	Nội khoa	003456/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường có biến chứng thận		
4	Vũ Thị Quyến	CKI	Nội khoa	003475/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Viêm giáp bán cấp	Khoa Nội tiết tổng hợp	80
5	Lê Thị Thanh Thủy	CKI	Nội khoa	003483/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Viêm giáp cấp		
6	Nguyễn Đình Tuyên	CKI	Nội Khoa	003480/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường typ 1	Khoa Đái tháo đường	75

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Lê Thị Cẩm	CKI	Nội Khoa	003479/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường typ 2		
8	Nguyễn Khắc Tiệp	CKI	Nội Khoa	003482/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường có biến chứng NTBC	Khoa Đái tháo đường	75
9	Trần Thị Thùy Vân	CKI	Nội Khoa	003435/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Đái tháo đường có biến chứng thần kinh		
10	Phan Thế Dũng	ThS	Hồi sức cấp cứu	007514/NA-CCHN	KCB chuyên khoa HSCC	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu Tăng áp lực thẩm thấu	Khoa Hồi sức cấp cứu	30

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	Lê Thị Giang	ThS	Hồi sức cấp cứu	003458/NA-CCHN	KCB chuyên khoa HSCC	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu toan ceton		
12	Cao Thị Vân	Ths	Nội khoa	003453/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu hạ đường huyết	Khoa Hồi sức cấp cứu	30
13	Nguyễn Thanh Bình	CKI	Nội khoa	003441/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Bướu cổ nhân	Khoa Khám chữa bệnh ngoại trú	00
14	Lê Anh Tú	Ths	Nội khoa	003447/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Suy giáp		
15	Nguyễn Tuấn	CKI	Nội khoa	003446/NA-CCHN	KCB Nội Khoa	4	Nội - Nội tiết	Thực hành chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Bướu cổ LT		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
16	Nguyễn Thị Hiếu	CNDD	Điều dưỡng	003469/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng đại học ở bệnh nhân Đái tháo đường thai kỳ, Đái tháo đường có biến chứng mạn tính, Basedow, Suy giáp....	Khoa Nội tiết tổng hợp	80
17	Trần Văn Minh	CNDD	Điều dưỡng	007711/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	2	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng đại học ở bệnh nhân cấp cứu tăng áp lực thẩm thấu, Toan ceton, Hạ đường huyết...	Khoa Hồi sức cấp cứu	30

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
18	Nguyễn Thị Lại	CNDD	Điều dưỡng	009639/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	1	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cao đẳng ở bệnh nhân Đái tháo đường thai kỳ, Đái tháo đường có biến chứng mạn tính, Basedow, Suy giáp....	Khoa Nội tiết tổng hợp	80
19	Nhữ Thị Đạt	CD	Điều dưỡng	003485/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa			
20	Nguyễn Thị Hằng	CD	Điều dưỡng	003464/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	Nguyễn Thị Huyền	CD	Điều dưỡng	008810/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	1	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cao đẳng ở bệnh nhân Đái tháo đường thai kỳ, Đái tháo đường có biến chứng mạn tính, Basedow, Suy giáp....	Khoa Nội tiết tổng hợp	80
22	Hồ Thị Nam	CD	Điều dưỡng	003467/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa			
23	Trần Thị Thao	CD	Điều dưỡng	003425/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
24	Hoàng Thị Liễu	CD	Điều dưỡng	003461/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa			
25	Nguyễn Thị Trang	CNDD	Điều dưỡng	009638/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	1	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cao đẳng ở bệnh nhân Đái tháo đường typ 1, đái tháo đường typ 2, Đái tháo đường có biến chứng NTBC, biến chứng	Khoa Đái tháo đường	75
26	Thái Thị Thanh Trà	CD	Điều dưỡng	003408/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
27	Võ Thị Quỳnh	CD	Điều dưỡng	003406/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	thần kinh		
28	Võ Thị Phương Tháo	CD	Điều dưỡng	003459/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa			
29	Lê Văn Trường	CD	Điều dưỡng	003455/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Thực hành chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cao đẳng ở bệnh nhân cấp cứu tăng áp lực thẩm	Khoa Hồi sức cấp cứu	30

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
30	Nguyễn Thị Toàn	CD	Điều dưỡng	003476/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	4	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	thần, Toan ceton, Hạ đường huyết...		

Vinh, ngày 10 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hoàn

Phụ lục 3.
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Hội trường giảng dạy	1	
2	Phòng Giao ban	4	
3	Phòng trực	4	
4	Phòng học	4	
5	Hệ thống máy tính laptop	1	
6	Máy chiếu, Màn chiếu	2	
7	Bảng viết	1	
8	Giường bệnh	185	
9	Bộ đo Huyết áp, Ống nghe	40	
10	Máy monitor	3	
11	Máy thở cho bệnh nhân	3	
12	Máy điện tim 12 cần	2	
13	Máy truyền dịch	5	
14	Bơm tiêm điện	5	
15	Máy hút dịch	2	
16	Máy khí dung	1	
17	Máy điện tim 12 cần	2	
18	Máy điện tim 6 cần	1	
19	Dàn Oxy tập trung cung cấp cho HSCC và phòng mổ	1	
20	Giường đa năng	3	
21	Máy xét nghiệm CTM	2	
22	Máy HbA1C	3	
23	Máy XN sinh hóa	3	
24	Máy XN miễn dịch	2	
25	Modul XN SH-MD-HH	1	
26	Máy XN miễn dịch	1	
27	Máy XN H.học tự động hoàn toàn	1	
28	Máy ly tâm	1	
29	Máy điện giải đồ	2	
30	Máy định lượng T3 – T4	1	
31	Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	1	
32	Máy xét nghiệm nước tiểu 13 thông số hoàn	1	



	toàn tự động		
33	Máy đo tốc độ máu lắng	1	
34	Máy đo đông máu bán tự động	1	
35	Máy xét nghiệm nước tiểu	1	
36	Máy Định lượng Microalbumin và Creatinin niệu	1	
37	Máy XN đường mao mạch	20	
38	Máy siêu âm đen trắng	1	
39	Máy siêu âm màu Doppler kỹ thuật số 4D và 3 đầu dò	1	
40	Hệ thống máy X.Quang kỹ thuật số DR	1	
41	Máy siêu âm màu 3D	1	
42	Máy siêu âm màu Doppler kỹ thuật số 4D và 3 đầu dò	1	
43	Máy điện tim 6 cần	1	
44	Máy siêu âm đo loãng xương	1	
45	Máy điện tim 6 cần	5	
46	Máy CT Scanner 16 dãy	1	

Vinh, ngày 10 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hoàn

